

Bản án số: 104/2020/HSST

Ngày: 31/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Tuyết – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2020/HSST ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HS ngày 11/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/QĐHPT-ST ngày 25/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Tiến G - sinh năm 1996; Nơi sinh, nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Hòa Đông, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Công và bà Nguyễn Thị Nguyệt; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 22/10/2020 đến ngày 31/10/2020 tại ngoại. Có mặt

2. Nguyễn Xuân P- sinh năm 1999; Nơi sinh, nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Lai Tảo, xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Diễn và bà Vũ Thị Sản; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 22/10/2020 đến ngày 31/10/2020 tại ngoại. Có mặt;

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Nguyệt – sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn Hòa Đông, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội;

** Người làm chứng:* Anh Vũ Ngọc Hải – sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn Trung Thịnh, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/10/2020, Trương Tiến G – sinh năm 1996, trú tại thôn Hòa Đông, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (Viết tắt: BKS) 29Y3-538.11 đến nhà Nguyễn Xuân Phúc – sinh năm 1999 ở thôn Lai Tảo, xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội chơi thì Phúc rủ G góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. Phúc đưa cho G 100.000đồng, G bỏ ra 200.000đồng. Sau đó, G điều khiển xe mô tô BKS: 29Y3-538.11 chở Phúc đi đến khu vực thôn Trung Thịnh, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa. Khi đến nơi, G ngồi trên xe đợi, còn Phúc đi bộ vào một ngõ nhỏ tìm và mua 300.000đ được 01 gói ma túy loại Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy, Phúc quay lại chỗ G thì cả hai bị Tổ công tác Công an xã Trường Thịnh đang làm nhiệm vụ thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Phúc tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và khai nhận đó là ma túy vừa mua để cả hai cùng sử dụng. Tổ công tác lập biên bản niêm phong vật chứng rồi đưa cả hai về trụ sở UBND xã Trường Thịnh lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ đến Công an huyện Ứng Hòa giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: - 01 gói nilon màu trắng kích thước (2x2)cm, miệng gói có viền kẻ xanh, bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy Methamphetamine, được niêm phong có chữ ký của Phúc và G; - thu của Phúc 01 Điện thoại di động loại Itel màu xanh đã cũ; - thu giữ của G 01 điện thoại di động Iphone XS màu đen, số Imei: 356173095297383 và 01 xe mô tô hiệu Hoda Wave @, BKS: 29Y3-538.11.

Bản kết luận giám định số 9209/KLGD-PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận:

“Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon màu trắng (miệng gói có viền kẻ xanh) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,262gam”.

Bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Trương Tiến G và Nguyễn Xuân Phúc về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì thư niêm phong gửi lại sau giám định; trả lại các bị cáo điện thoại di động bị thu giữ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đầu tỏ ra hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Trương Tiến G và Nguyễn Xuân Phúc đều là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, chiều ngày 21/10/2020, G điều khiển xe mô tô BKS: 29Y3-538.11 của gia đình đi từ nhà đến nhà Phúc ở Lai Tảo, Bớt Xuyên, Mỹ Đức, rồi cùng nhau góp tiền (Phúc 100.000đ, G 200.000đ) để đi mua ma túy về cùng sử dụng; sau đó, G điều khiển xe mô tô chở Phúc đi đến khu vực thôn Trung Thịnh, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa để mua ma túy. Khi tới nơi, G ngồi trên xe đợi, còn Phúc đi vào một ngõ nhỏ tìm và mua 300.000đ được 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,262gam; khi Phúc quay lại chỗ G thì bị Tổ công tác Công an xã Trường Thịnh đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Đối chiếu với qui định của pháp luật hình sự thì hành vi của Trương Tiến G và Nguyễn Xuân Phúc đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Xét tính chất, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi góp tiền rồi cùng đi mua ma túy của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành với vai trò như nhau. Các bị cáo đều là thanh niên mới lớn, có sức khỏe nhưng không chịu lao động mà lại ham chơi, tự dẫn thân vào con đường tệ nạn xã hội, thường xuyên tụ tập rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng chung, gia đình bất lực không thể giáo dục. Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm; vì vậy, cần phải cách ly ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX thấy các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xét về nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Mặt khác, xét các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ để thỏa mãn ham muốn của bản thân, các bị cáo đều không có công việc và thu nhập, chưa có vợ con, vẫn sống phụ thuộc gia đình. Đây là những căn cứ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời miễn hình phạt bổ sung để các bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Đối tượng bán ma túy cho Phúc, Phúc khai là người đàn ông lạ, Phúc không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này; ngoài lời khai của Phúc không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên CQĐT không có căn cứ làm rõ, xử lý.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29Y3-538.11 điều tra làm rõ là tài sản của gia đình G, đăng ký chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Nguyệt (mẹ đẻ G), G hỏi mượn bà Nguyệt xe này để đi chơi, sau đó sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy bà Nguyệt không biết nên không có lỗi; vì vậy, CQĐT đã xử lý vật chứng trả lại bà Nguyệt, bà Nguyệt đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không xét. Đối với phong bì thư bên trong chứa ma túy được niêm phong gửi lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. 02 Chiếc điện thoại thu giữ của Phúc và G, do cả hai đều không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại các bị cáo.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án (áp dụng chung cho cả hai bị cáo).

Tuyên bố bị cáo Trương Tiến G và Nguyễn Xuân Phúc phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt Trương Tiến G 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày

22/10/2020 đến ngày 31/10/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt Nguyễn Xuân Phúc 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/10/2020 đến ngày 31/10/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xác nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị Nguyệt) đã nhận lại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình là xe mô tô BKS: 29Y3-538.11 và không có ý kiến, đề nghị gì khác.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong gửi lại sau giám định, trả lại bị cáo Trương Tiến G 01 điện thoại di động Iphone XS màu đen; trả lại bị cáo Nguyễn Xuân Phúc 01 Điện thoại di động loại Itel màu xanh đã cũ (*Bì thư niêm phong, điện thoại di động có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa với Chi cục THADS huyện Ứng Hòa ngày 09/12/2020*).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*)./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

